

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HDND tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Bắc Kạn tại Công văn số 3009/UBND-NNTNMT ngày 18/5/2023. Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì, soạn thảo hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và đề nghị Sở Tư pháp thẩm định.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 181/BCTĐ-STP ngày 14/7/2023; Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, cụ thể như sau:

(Chi tiết tại bảng tiếp thu giải trình kèm theo)

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HDND tỉnh./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở Tư pháp;
- GD, các PGĐ Sở;
- Tổ XD NQ theo QĐ267;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Hà Sỹ Huân

BẢNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Kèm theo Công văn số /SNN-KHTC ngày tháng 7 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Kạn)

TT	Nội dung ý kiến thẩm định	Ý kiến tiếp thu, giải trình
1	<p>TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT</p> <p>1. Tại phần căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết</p> <p>- Đề nghị bỏ các căn cứ là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 do các văn bản này không phải là căn cứ trực tiếp ban hành Nghị quyết.</p>	Đã tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo nghị quyết
2	<p>- Dự thảo Nghị quyết có trình bày các căn cứ là: Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện</p>	Đã tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo nghị quyết

	<p>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ Y tế hướng dẫn triển khai một số nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai một số nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025. Tuy nhiên, các văn bản nêu trên đều được ban hành trên cơ sở Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Do vậy, để đảm bảo tính ổn định, phù hợp của dự thảo Nghị quyết, đề nghị đơn vị soạn thảo cân nhắc, tính toán đến trường hợp các văn bản này sẽ sửa đổi, bổ sung theo quy định của Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.</p>	
3	<p>2. Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết</p> <p>Để đảm bảo đầy đủ, đề nghị bổ sung nội dung dẫn chiếu đến Thông tư số 12/2023/TT-BYT bởi điểm d khoản 3 Điều 12 Thông tư số 10/2022/TT-BYT đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 5 Điều 1 Thông tư số 12/2023/TT-BYT.</p>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo nghị quyết</p>
4	<p>3. Tại khoản 2, khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị quyết</p>	<p><u>Giải trình:</u></p>

	<p>Dự thảo bổ sung điểm h khoản 1, điểm g khoản 2, điểm h khoản 3 Điều 3 và nội dung chi tại điểm a khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 5 Quy định kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND (quy định về các nội dung hỗ trợ) như sau: “<i>Chi phí lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất (bao gồm chi phí khảo sát, đánh giá; thành lập hội đồng lựa chọn dự án, mô hình; lựa chọn đơn vị đặt hàng, giao nhiệm vụ; tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ; thẩm định giá trong phương án mua sắm vật tư, hàng hóa, dịch vụ) được tính trong kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất</i>”. Theo đó, chi phí lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất là một nội dung được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.</p> <p>Trong khi mức hỗ trợ được tính trên tổng chi phí thực hiện dự án, kế hoạch và ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết.</p> <p>Do vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo xác định chi phí lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất có nằm trong tổng chi phí thực hiện dự án, kế hoạch để tính mức hỗ trợ hay không? chủ thể được giao kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ sản xuất là chủ thể nào? Trên cơ sở đó xây dựng nội dung hỗ trợ cho phù hợp.</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) chi phí lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất (bao gồm chi phí khảo sát, đánh giá; thành lập hội đồng lựa chọn dự án, mô hình; lựa chọn đơn vị đặt hàng, giao nhiệm vụ; tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ; thẩm định giá trong phương án mua sắm vật tư, hàng hóa, dịch vụ) được tính trong kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất. Như vậy, chi phí lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất là một nội dung được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.</p> <p>Tại điểm b, khoản 5 Điều 21 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) quy định ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết. Đồng thời, tại điểm c, khoản 6 Điều 21 cũng quy định trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch, dự toán thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất:</p> <p><i>Thanh toán, giải ngân vốn cho đơn vị chủ trì liên kết, hoặc các bên liên quan theo tiến độ thực hiện tại Hợp đồng ký kết với đơn vị chủ trì liên kết.</i></p> <p>Như vậy, đơn vị được giao vốn thanh toán trực tiếp cho các bên liên quan hoặc thanh toán cho đơn vị chủ trì liên kết.</p>
5	<p>4. Tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết</p> <p>4.1. Hiện nay, dự thảo Nghị quyết đang quy định theo hướng</p>	<p><u>Giải trình:</u></p> <p>Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND</p>

sửa đổi, bổ sung trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết (không quy định rõ các dự án, kế hoạch liên kết thuộc lĩnh vực nào).

Trong khi đó, tại điểm đ khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023/NĐ-CP) quy định trách nhiệm của UBND tỉnh xây dựng, trình HĐND tỉnh quyết định: *“Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22; nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định tại Điều 21; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định này”*. Như vậy, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP chỉ giao HĐND tỉnh quy định trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP có quy định: *“Các quy định về tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù đã được ban hành theo quy định tại Điều 13; nội dung, hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết ban hành theo quy định tại Điều 21; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất ban hành theo quy định tại Điều 22; quy trình, thủ tục, nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ ban hành theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được tiếp tục áp dụng trong giai đoạn 2021 - 2025.”*

Trường hợp có sửa đổi, bổ sung, cấp có thẩm quyền quyết định

ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị. Tuy nhiên, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung Điều 21 Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, trong đó có trình tự lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết. Do đó, để phù hợp với quy định của nghị định và phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương cần thiết phải quy định sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND để địa phương dễ dàng triển khai thực hiện.

	<p><i>áp dụng các cơ chế (bao gồm, cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp; nội dung, hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết; dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; dự án, đề án mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ) theo quy định tại Điều 1 Nghị định này được quyết định sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đã được ban hành trước thời điểm hiệu lực của Nghị định”.</i></p> <p>Như vậy, đối với dự án, kế hoạch liên kết trong lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nếu không tiếp tục áp dụng quy định về trình tự, thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND thì sẽ áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023/NĐ-CP). Do vậy, việc sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND như tại dự thảo Nghị quyết là chưa phù hợp.</p>	
6	<p>4.2. Trường hợp ban hành quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, trên cơ sở nội dung tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét lại một số nội dung như sau:</p> <p>- Tại tiêu đề của khoản 2 Điều 4 (sửa đổi, bổ sung), đề nghị trình bày như sau: “Lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp”.</p>	<p><u>Giải trình:</u></p> <p>Đối với nội dung tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định tại Điều 21 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP).</p> <p>Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo ba (03) hình thức là hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng và hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ đối với các sản</p>

		phẩm nông nghiệp, không có hoạt động liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không phải nông nghiệp. Vì vậy, nội dung xây dựng tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định tại Điều 21 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ trong giai đoạn hiện nay Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất không xây dựng.
7	- Tại đoạn thứ hai điểm b, đoạn thứ tư điểm c, đoạn thứ hai điểm d khoản 2 Điều 4 (sửa đổi, bổ sung), đề nghị xem xét lại các nội dung liên quan đến giống cây trồng, vật nuôi.	<u>Giải trình:</u> Đoạn thứ hai điểm b, đoạn thứ tư điểm c, đoạn thứ hai điểm d khoản 2 Điều 4 (sửa đổi, bổ sung) đang quy định về trình tự lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.
8	- Tại điểm a khoản 2 Điều 4 (sửa đổi, bổ sung), đề nghị xem xét lại về việc quy định nội dung ủy quyền của UBND các cấp. Bởi việc ủy quyền (nếu có) thuộc thẩm quyền quyết định của UBND các cấp và phải được xác định rõ thời gian, điều kiện ủy quyền (theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019)).	<u>Tiếp thu, chỉnh sửa như sau:</u> Cơ quan được giao vốn thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên các phương tiện truyền thông, hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở của cơ quan, đơn vị.
9	- Tại điểm b khoản 2 Điều 4 (sửa đổi, bổ sung): Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét lại quy định về nội dung hồ sơ đề xuất thực hiện dự án và quy định “các nội dung khác (nếu có)” tại đoạn thứ hai điểm b khoản 2 Điều 4 (sửa đổi, bổ sung).	<u>Tiếp thu, chỉnh sửa bỏ nội dung này khỏi dự thảo nghị quyết</u>
10	5. Tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị quyết	<u>Giải trình:</u>

	<p>Dự thảo quy định bổ sung mẫu hồ sơ và trình tự, thủ tục lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023/NĐ-CP), UBND tỉnh có trách nhiệm xây dựng, trình HĐND tỉnh quyết định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định tại Điều 21. Do vậy, đề nghị đơn vị xác định phân loại lĩnh vực đối với dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý để đảm bảo phù hợp về thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định nêu trên.</p>	<p>Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn triển khai một số nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 quy định đơn vị được Ủy ban ban nhân dân cấp tỉnh giao là chủ trì nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý có trách nhiệm: <i>“Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành biểu mẫu sử dụng trong lựa chọn dự án, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo khoản 1, Điều 40, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG”</i>.</p> <p>Hiện nay, Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh chưa quy định các nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý. Vì vậy, cần thiết phải ban hành nghị quyết sửa đổi, bổ sung.</p>
11	<p>6. Tại khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị quyết 6.1. Nội dung tại các khoản từ khoản 1 đến khoản 4 Điều 5b</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa như sau: “Điều 5b. Tiêu chí lựa chọn dự án, phương</p>

	<p>Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND (sửa đổi, bổ sung bởi dự thảo Nghị quyết) là các <u>điều kiện hỗ trợ</u> dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng, đã được quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023/NĐ-CP). Trong khi đó, dự thảo Nghị quyết đang quy định nội dung <u>tiêu chí lựa chọn</u> dự án, phương án sản xuất thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng. Do vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét lại việc quy định các nội dung này tại dự thảo Nghị quyết.</p> <p>6.2. Đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung nội dung quy định về cơ sở xác định “<i>danh mục ngành hàng, sản phẩm khuyến khích ưu tiên hỗ trợ</i>” được nêu tại khoản 6 Điều 5b Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND (sửa đổi, bổ sung bởi dự thảo Nghị quyết).</p>	<p>án sản xuất thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rau, củ, quả, cây đặc sản, cây công nghiệp (Cam, quýt, hồng không hạt, mơ, dong riềng, bí xanh thơm, rau bồ khai, chuối,...); - Gạo chất lượng; - Chè (chè trung du, chè shan tuyết); - Chăn nuôi gia súc, gia cầm,...; - Trồng rừng, cải tạo rừng trồng (lát, keo, mỡ, thông, hời, quế,...); - Sản phẩm từ các cây dược liệu.”.
12	<p>7. Nội dung khác</p> <p>7.1. Tại khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định nội dung bổ sung Điều 5b về tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng. Nội dung này nhằm thực hiện quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023): HĐND tỉnh quy định “<i>tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định này</i>”. Tuy nhiên, đối với các dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, điểm đ khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 38/2023) cũng giao HĐND tỉnh quy định tiêu chí lựa chọn dự án. Do vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo giải trình về việc không quy định tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tại dự thảo Nghị quyết này.</p>	<p>Nội dung này đã được giải trình tại mục 4.2 dòng số 6</p>

13	<p>7.2. Tại khoản 9 Điều 1 dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND về trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và trình tự, thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất của cộng đồng. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP có quy định: “<i>Các quy định về tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù đã được ban hành theo quy định tại Điều 13; nội dung, hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết ban hành theo quy định tại Điều 21; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất ban hành theo quy định tại Điều 22; quy trình, thủ tục, nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ ban hành theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được tiếp tục áp dụng trong giai đoạn 2021 - 2025</i>”.</p> <p>Do vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo giải trình làm rõ về sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy định về trình tự, thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND.</p>	<p><u>Giải trình:</u></p> <p>Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của HĐND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng. Tuy nhiên, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung Điều 22 Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, trong đó có trình tự lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng. Do đó, để phù hợp với quy định của nghị định và phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương cần thiết phải quy định sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND để địa phương dễ dàng triển khai thực hiện.</p>
14	<p>7.3. Tại Điều 1 Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND quy định phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết là “<i>Nghị quyết này quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn</i>”. Như vậy, phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết chưa bao hàm đầy đủ các nội dung đề xuất bổ sung. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.</p>	<p>Đã tiếp thu, chỉnh sửa</p>

15	<p>VỀ NGÔN NGỮ, THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VĂN BẢN</p> <p>1. Tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị quyết (nội dung bổ sung điểm đ khoản 4), đề nghị sửa “<i>Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Ba Bể</i>” thành “<i>Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án</i>”.</p>	Đã tiếp thu, chỉnh sửa.
16	<p>2. Tại khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị quyết (nội dung bổ sung khoản 6 Điều 5b), đề nghị cân nhắc việc viện dẫn thực hiện đến các văn bản hành chính thông thường để đảm bảo tính ổn định của văn bản.</p>	Đã tiếp thu và bỏ nội dung này tại dự thảo nghị quyết